

Số: 46 /2021/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 13 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của  
Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh -Truyền hình, Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tại Tờ trình số 353/TTr-PTTH ngày 27/9/2021, ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1077/BC-STP ngày 23/9/2021 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 2108/BC-SNV ngày 08/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/10/2021 và thay thế Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 27/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Nam Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Nghị**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Nam Định**

*(Kèm theo Quyết định số: 46/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền tỉnh.
2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân công của UBND tỉnh.
3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trụ sở của Đài Phát thanh và Truyền hình Nam Định đặt tại số 6, đường Nguyễn Việt Xuân, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền thanh, truyền hình và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền.
2. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình, nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.
3. Tham gia phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.
4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo sự an toàn của hệ thống kỹ thuật này.
5. Thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng; tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên sóng đài quốc gia.
7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về truyền thanh - truyền hình đối với Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử.

9. Tham gia với cơ quan có thẩm quyền xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo phân công, phân cấp và quy định của pháp luật.

10. Tổ chức các hoạt động quảng cáo, kinh doanh, dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và sử dụng lao động, vật tư, tài sản, ngân sách do Nhà nước cấp, nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ, kinh doanh và nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ, chính sách, nâng bậc lương, tuyển dụng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chức năng về các mặt công tác được giao; tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng theo phân cấp và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

15. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách và các quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ tư liệu theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc**

1. Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, gồm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc:

a) Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

b) Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh là người giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

2. Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Thời sự;

c) Phòng Biên tập;

- d) Phòng Thông tin điện tử;
- đ) Phòng Văn nghệ - Giải trí;
- e) Phòng Quay phim;
- g) Phòng Kỹ thuật - Công nghệ;
- h) Phòng Tài vụ - Quảng cáo.

3. Số lượng người làm việc của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp gắn với chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc hoạt động của Đài do cơ quan có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

1. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đài theo quy định.

2. Bố trí, sắp xếp, sử dụng, viên chức và lao động hợp đồng phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phân bổ số lượng người làm việc cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định của pháp luật./.